

Số: 269/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 229/2025/TLST-DS về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản” ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long;

Xét thấy, tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/5/2026, bà **Mai Thị Đ**, ông **Phạm Văn T** có yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện 14/5/2025 và tất cả các yêu cầu khởi kiện khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là ý chí tự nguyện của ông **T**, bà **Đ**. Ông **T**, bà **Đ** không bị ai cưỡng ép, ép buộc.

Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn T**, bà **Mai Thị Đ** không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 229/2025/TLST-DS về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản” ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn:

- Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1961.

- Bà **Mai Thị Đ**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: **Số B, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long.**

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông **Nguyễn Văn T1**; Bà **Mai Thị Đ**, sinh năm 1961. Địa chỉ: **Số B, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long.** Theo văn bản uỷ quyền ngày 16/10/2024.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông **Phạm Văn T**: Bà **Tràng Thị Thu H** – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre - Chi nhánh số 01.

Bị đơn:

Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn T2: Ông Mai Văn R, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Thao văn bản uỷ quyền ngày 04/12/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958.
- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1961.
- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966.
- Bà Nguyễn Thị R1, sinh năm 1972.
- Ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Phạm Trung H1, sinh năm 1989.
- Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số B, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về chi phí tố tụng, ông Phạm Văn T, bà Mai Thị Đ có nghĩa vụ chịu số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng

Về án phí, ông Phạm Văn T, bà Mai Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long không phải hoàn tạm ứng án phí cho ông T, bà Đ.

Về quyền nhận lại tài liệu, chứng cứ, ông Phạm Văn T, bà Mai Thị Đ được quyền nhận lại toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã nộp cho Tòa án khi có đơn yêu cầu.

Về quyền khởi kiện lại vụ án, ông Phạm Văn T, bà Mai Thị Đ được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07(Bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nan:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THA DS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc